

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **32/2021//HNGĐ-ST**
Ngày: 10 tháng 8 năm 2021
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THO
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tân

Ông Phạm Mạnh Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

+Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lữ đoàn 168 Quân khu II- xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 03 tháng 01 năm 2002 đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn chị ở tại xã Đồng Xuân buôn bán còn anh Nguyễn Quốc H công tác tại lực lượng quân đội.

Quá trình chung sống có hai con chung

1/ Cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 28/7/2002

2/ Cháu Nguyễn Quốc Bảo H, sinh ngày 08/6/2011

Nhiều năm nay vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H nhiều lần hành hung chị. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị xin được li hôn.

Về con chung: Cháu lớn đã trưởng thành chị không đề nghị giải quyết. Cháu Nguyễn Quốc Bảo H, sinh ngày 08/6/2011 chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Quốc H đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.**

Tòa án chỉ thu thập được một bản tự khai ngày 04/5/2021 của anh Nguyễn Quốc H, thể hiện nội dung: “Tôi Nguyễn Quốc H, sinh năm 1976 hiện công tác tại

Lữ đoàn 168. Theo đơn đề nghị của vợ tôi là Nguyễn Thị H sinh năm 1982, địa chỉ khu 6 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Theo đơn của vợ tôi xin li hôn. Quan điểm của tôi nhất trí li hôn và có yêu cầu như sau; Trước khi li hôn tôi phải được phân chia tài sản toàn bộ tài sản xong và phân chia con xong theo thoả thuận thì tôi nhất trí ra toà theo yêu cầu của chị H.

Nếu chưa giải quyết xong việc phân chia tài sản và con thì tôi xin được không tham gia li hôn.

Vì yêu cầu công tác tôi không có thời gian nên cũng yêu cầu Toà án khi nào xong thì cho gọi, kính mong Toà án huyện Thanh Ba đáp ứng yêu cầu của tôi”.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin li hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc Hương đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được, đồng thời nguyên đơn từ chối hoà giải, vì vậy Toà án thực hiện quy định về việc hoà giải theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2002, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng là do bất đồng quan điểm, tình cảm rạn nứt, vợ chồng không thể chung sống với nhau.

Quan điểm của bị đơn ngày 04/5/2021 cũng đồng ý li hôn nhưng vợ chồng phải phân chia quyền về tài sản và con chung thì anh mới đến Toà án để giải quyết li hôn.

Qua trình bày của đương sự và qua xác minh tình trạng hôn nhân đủ cơ sở xác định: Hiện nay anh chị sống ly thân, hai bên không có giải pháp và không có thiện chí để hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 28/7/2002 và cháu Nguyễn Quốc Bảo H, sinh ngày 08/6/2011.

Cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 28/7/2002 đã trưởng thành nên Toà án không giải quyết. Cháu Nguyễn Quốc Bảo H, sinh ngày 08/6/2011 hiện đang là học sinh và ở cùng chị Nguyễn Thị H. Chị H đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên xét giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quốc Bảo H là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh H không đến Tòa án để đề nghị giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Bảo H, sinh ngày 08/6/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: AA/2020/0001715 ngày 26 tháng 4 năm 2021

5. Về quyền kháng cáo :

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Đ, H. T, T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ